

Số : 790 /QĐ-ĐHHHVN

Hải Phòng, ngày 09 tháng 5 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH**  
**Về việc công nhận học viên cao học trúng tuyển đợt 1 năm 2019**

**HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC HÀNG HẢI VIỆT NAM**

Căn cứ Quyết định số 2136/QĐ-ĐHHHVN ngày 10 tháng 10 năm 2016 Trường Đại học Hàng hải Việt Nam về việc Ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường;

Căn cứ Quy chế Đào tạo trình độ thạc sĩ hiện hành của Bộ GD&ĐT và của Trường Đại học Hàng hải Việt Nam;

Căn cứ kết quả thi tuyển sinh cao học đợt 1 năm 2019;

Căn cứ Quyết định số ..789../QĐ-ĐHHHVN ngày 09. tháng 5 năm 2019 của Hiệu trưởng Trường Đại học Hàng hải Việt Nam về việc xác định điểm trúng tuyển cao học đợt 1 năm 2019;

Theo đề nghị của Viện trưởng Viện Đào tạo sau đại học,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Công nhận 136 học viên cao học trúng tuyển đợt 1 năm 2019 của Trường Đại học Hàng hải Việt Nam (có danh sách kèm theo).

**Điều 2.** Các học viên trong danh sách (ghi tại Điều 1) có quyền lợi và trách nhiệm được ghi trong Quy chế Đào tạo trình độ thạc sĩ hiện hành của Bộ GD&ĐT và của Trường Đại học Hàng hải Việt Nam.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký.

Trưởng các phòng: TC-HC, KH-TC; Viện trưởng Viện đào tạo sau đại học; Thủ trưởng các đơn vị liên quan trong Trường, Trưởng các Đơn vị chuyên môn và các học viên có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Vụ GDDH - Bộ GD&ĐT (để báo cáo);
- Vụ Tài chính - Bộ GTVT (để báo cáo);
- Lưu: VT, Viện ĐTSĐH.



KT. HIỆU TRƯỞNG  
PHÓ HIỆU TRƯỞNG  
PGS.TS. *Phạm Xuân Dương*

**DANH SÁCH HỌC VIÊN CAO HỌC TRÚNG TUYỂN ĐỢT 1 NĂM 2019**  
(Ban hành kèm theo Quyết định số 790 /QĐ-ĐHHVN, ngày 09 / 5 /2019)

| TT          | Họ và tên                                                    | Giới tính | Ngày, tháng, năm sinh | Nơi sinh  | Nơi công tác                               |
|-------------|--------------------------------------------------------------|-----------|-----------------------|-----------|--------------------------------------------|
| <b>I.</b>   | <b>Ngành Công nghệ thông tin: 11 học viên</b>                |           |                       |           |                                            |
| 1.          | Lưu Thị Bách                                                 | Nữ        | 19/03/1982            | Hải Phòng | Cty VNPT HP                                |
| 2.          | Lê Thanh Cường                                               | Nam       | 10/09/1994            | Hải Phòng | Cty VNPT HP                                |
| 3.          | Nguyễn Phú Duy                                               | Nam       | 20/10/1983            | Hải Phòng | Cty TNHH truyền thông Mensa                |
| 4.          | Trương Công Hiếu                                             | Nam       | 03/11/1987            | Hải Phòng | Cty VNPT HP                                |
| 5.          | Ngô Đăng Hoàng                                               | Nam       | 03/04/1996            | Hải Phòng | Đồ Sơn, HP                                 |
| 6.          | Nguyễn Văn Kiều                                              | Nam       | 02/01/1992            | Nam Định  | Cty VNPT HP                                |
| 7.          | Nguyễn Thành Lam                                             | Nam       | 15/11/1987            | Hải Phòng | Cty VNPT HP                                |
| 8.          | Đào Xuân Long                                                | Nam       | 14/10/1983            | Thái Bình | Viễn thông HP                              |
| 9.          | Nguyễn Minh Phú                                              | Nam       | 19/10/1992            | Thái Bình | Cty VNPT HP                                |
| 10.         | Phạm Đức Trọng                                               | Nam       | 11/09/1985            | Hải Phòng | Cty TNHH truyền thông Mensa                |
| 11.         | Bùi Thanh Tùng                                               | Nam       | 08/08/1991            | Hải Phòng | Cty VNPT HP                                |
| <b>II.</b>  | <b>Ngành Kỹ thuật điều khiển và Tự động hóa: 05 học viên</b> |           |                       |           |                                            |
| 12.         | Đỗ Thị Chang                                                 | Nữ        | 26/04/1993            | Hải Dương | Khoa Điện-Điện tử, Trường ĐHHVN            |
| 13.         | Bùi Thành Chung                                              | Nam       | 16/08/1983            | Hải Phòng | Trường CĐ Bách Nghệ HP                     |
| 14.         | Nguyễn Công Hào                                              | Nam       | 20/05/1982            | Nghệ An   | Cty TNHH MTV thông tin điện tử hàng hải VN |
| 15.         | Trịnh Tuấn Ngọc                                              | Nam       | 11/11/1988            | Hải Phòng | Nhà máy X52, Cục kỹ thuật Hải Quân         |
| 16.         | Phạm Anh Sơn                                                 | Nam       | 07/07/1977            | Hải Phòng | Cty TNHH MTV thông tin điện tử hàng hải VN |
| <b>III.</b> | <b>Chuyên ngành Kỹ thuật tàu thủy: 04 học viên</b>           |           |                       |           |                                            |
| 17.         | Lê Việt Cường                                                | Nam       | 28/02/1988            | Hải Phòng | Sở GTVT Hải Phòng                          |
| 18.         | Hoàng Vĩnh Hưng                                              | Nam       | 06/12/1985            | Hải Phòng | Viện kỹ thuật Hải Quân                     |

|     |                                                   |     |            |           |                                               |
|-----|---------------------------------------------------|-----|------------|-----------|-----------------------------------------------|
| 19. | Nguyễn Văn Kết                                    | Nam | 20/11/1984 | Hưng Yên  | Nhà máy X48, cục kỹ thuật Hải Quân            |
| 20. | Kiều Văn Lý                                       | Nam | 01/05/1990 | Bắc Ninh  | Phòng kỹ thuật - vật tư, Nhà máy X48 Hải Quân |
| IV. | <b>Chuyên ngành Quản lý hàng hải: 28 học viên</b> |     |            |           |                                               |
| 21. | Trần Hoàng Anh                                    | Nam | 06/10/1984 | Nam Định  | Cục Hàng hải Việt Nam                         |
| 22. | Vũ Tuấn Anh                                       | Nam | 31/05/1975 | Hải Phòng | TT phối hợp tìm kiếm cứu nạn hàng hải VN      |
| 23. | Lê Hải Bình                                       | Nam | 10/01/1982 | Hà Nội    | TT phối hợp tìm kiếm cứu nạn hàng hải VN      |
| 24. | Đỗ Duy Chính                                      | Nam | 25/11/1985 | Nam Định  | TT phối hợp tìm kiếm cứu nạn hàng hải VN      |
| 25. | Lê Thành Chung                                    | Nam | 29/11/1986 | Hải Phòng | TT phối hợp tìm kiếm cứu nạn hàng hải VN      |
| 26. | Hoàng Triều Dương                                 | Nam | 26/10/1973 | Hải Phòng | TT phối hợp tìm kiếm cứu nạn hàng hải VN      |
| 27. | Chu Văn Giác                                      | Nam | 23/05/1984 | Hà Nội    | Cục Hàng hải Việt Nam                         |
| 28. | Bùi An Hải                                        | Nam | 24/07/1972 | Hải Phòng | TT phối hợp tìm kiếm cứu nạn hàng hải VN      |
| 29. | Lê Duy Hiếu                                       | Nam | 06/10/1977 | Thái Bình | Cảng vụ Hàng hải Thái Bình                    |
| 30. | Lê Văn Hoàng                                      | Nam | 04/02/1982 | Hải Phòng | TT phối hợp tìm kiếm cứu nạn hàng hải VN      |
| 31. | Vũ Việt Hùng                                      | Nam | 23/03/1972 | Hà Nội    | TT phối hợp tìm kiếm cứu nạn hàng hải VN      |
| 32. | Nguyễn Trung Kiên                                 | Nam | 02/12/1983 | Hải Phòng | TT phối hợp tìm kiếm cứu nạn hàng hải VN      |
| 33. | Đỗ Ngọc Lan                                       | Nữ  | 12/08/1980 | Vĩnh Phúc | TT phối hợp tìm kiếm cứu nạn hàng hải VN      |
| 34. | Nguyễn Thị Ngọc Mai                               | Nữ  | 20/11/1991 | Hà Nội    | TT phối hợp tìm kiếm cứu nạn hàng hải VN      |
| 35. | Nguyễn Văn Minh                                   | Nam | 27/03/1982 | Hải Phòng | TT phối hợp tìm kiếm cứu nạn hàng hải VN      |
| 36. | Bùi Thị Thu Phương                                | Nữ  | 23/12/1990 | Hà Nam    | TT phối hợp tìm kiếm cứu nạn hàng hải VN      |
| 37. | Cao Thị Phương                                    | Nữ  | 22/04/1989 | Nghệ An   | TT phối hợp tìm kiếm cứu nạn hàng hải VN      |
| 38. | Phạm Hồng Quân                                    | Nam | 05/11/1988 | Hải Phòng | Hải đội 4, Bộ tư lệnh Vùng I Hải quân         |
| 39. | Vũ Hồng Quân                                      | Nam | 31/12/1988 | Nam Định  | Hải đội 4, Bộ tư lệnh Vùng I Hải quân         |
| 40. | Nguyễn Đình Quý                                   | Nam | 12/12/1980 | Nam Định  | Cty TNHH Hưng Thái Ninh                       |

|     |                                           |       |     |            |            |                                             |
|-----|-------------------------------------------|-------|-----|------------|------------|---------------------------------------------|
| 41. | Lê Văn                                    | Quyền | Nam | 24/03/1992 | Hà Nam     | Cảng vụ Hàng hải HP tại Cát Hải             |
| 42. | Phạm Văn                                  | Quỳnh | Nam | 15/02/1982 | Hải Phòng  | Lữ đoàn 170, vùng 1, quân chủng Hải Quân    |
| 43. | Thái Hồng                                 | Sơn   | Nam | 06/10/1985 | Hải Phòng  | TT phối hợp tìm kiếm cứu nạn hàng hải VN    |
| 44. | Vũ Đức                                    | Thịnh | Nam | 04/03/1970 | Thái Bình  | TT phối hợp tìm kiếm cứu nạn hàng hải VN    |
| 45. | Bùi Kim                                   | Thu   | Nữ  | 10/09/1979 | Hà Nội     | TT phối hợp tìm kiếm cứu nạn hàng hải VN    |
| 46. | Nguyễn Quốc                               | Thụy  | Nam | 15/06/1974 | Nam Định   | TT phối hợp tìm kiếm cứu nạn hàng hải VN    |
| 47. | Nguyễn Mạnh                               | Tuân  | Nam | 23/07/1985 | Nghệ An    | TT phối hợp tìm kiếm cứu nạn hàng hải VN    |
| 48. | Trần Đức                                  | Vinh  | Nam | 22/01/1980 | Hà Nội     | Cục Hàng hải Việt Nam                       |
| V.  | <b>Ngành Quản lý kinh tế: 77 học viên</b> |       |     |            |            |                                             |
| 49. | Nguyễn Duy                                | Anh   | Nam | 09/10/1994 | Hải Phòng  | Sở Tài chính Hải Phòng                      |
| 50. | Phạm Hoàng                                | Anh   | Nam | 08/03/1996 | Hải Phòng  | UBND phường Vĩnh Niệm, TP HP                |
| 51. | Trần Thị Lan                              | Anh   | Nữ  | 09/12/1981 | Hải Phòng  | Cty CP BOT cầu Bạch Đằng                    |
| 52. | Trần Thị Phương                           | Anh   | Nữ  | 16/07/1984 | Hải Phòng  | Bảo hiểm XH TPHP                            |
| 53. | Lê Thị Vân                                | Anh   | Nữ  | 20/04/1988 | Hải Phòng  | NH nhà nước CN Hải Phòng                    |
| 54. | Tô Thị Ngọc                               | Ánh   | Nữ  | 12/10/1996 | Hải Phòng  | Cty TNHH Vận tải & Dịch vụ Gia Minh         |
| 55. | Nguyễn Tùng                               | Bách  | Nam | 03/01/1996 | Hải Phòng  | Cty CP Cảng Nam Hải Đình Vũ                 |
| 56. | Nguyễn Thế                                | Bôn   | Nam | 22/06/1993 | Hải Dương  | Xã Kim Anh, Huyện Kim Thành, Tỉnh Hải Dương |
| 57. | Nguyễn Chí                                | Công  | Nam | 14/12/1986 | Hải Phòng  | Đoàn phường Kênh Dương, HP                  |
| 58. | Nguyễn Thành                              | Công  | Nam | 02/08/1979 | Hà Nam     | BIDV CN Đông Hải HP                         |
| 59. | Phạm Đình                                 | Công  | Nam | 05/08/1979 | Hải Phòng  | Cty CP năng lượng An Phát                   |
| 60. | Nguyễn Mạnh                               | Dũng  | Nam | 27/05/1985 | Quảng Ninh | NH TMCP Quân đội, CN Quảng Ninh             |
| 61. | Vũ Kim                                    | Dũng  | Nam | 25/08/1994 | Hải Dương  | Cty TNHH Rorze Robotech                     |
| 62. | Nguyễn Thị Thùy                           | Dương | Nữ  | 28/10/1984 | Hải Phòng  | Trường Đại học Y dược Hải Phòng             |

|     |               |       |     |            |            |                                                   |
|-----|---------------|-------|-----|------------|------------|---------------------------------------------------|
| 63. | Nguyễn Văn    | Dương | Nam | 16/05/1990 | Nam Định   | Cty TNHH thiết bị Hàng hải Đông Dương             |
| 64. | Mai Quốc      | Đại   | Nam | 29/04/1994 | Quảng Ninh | Tổ 8, khu 1. Phường Trần Hưng Đạo, TP Hạ Long, QN |
| 65. | Nguyễn Linh   | Đan   | Nữ  | 26/07/1995 | Hải Phòng  | Đông Hải 1, Hải An, HP                            |
| 66. | Cao Anh       | Đức   | Nam | 29/04/1995 | Hải Phòng  | Sở tài chính HP                                   |
| 67. | Phạm Hoàng    | Gia   | Nam | 01/03/1982 | Hải Phòng  | TT KD VNPT Hải Phòng                              |
| 68. | Đặng Trường   | Giang | Nam | 08/11/1992 | Hải Phòng  | Cửa hàng màn rèm Tùng Năng                        |
| 69. | Hoàng Thu     | Hà    | Nữ  | 06/09/1996 | Thái Bình  | Dư Hàng Kênh, Lê Chân, HP                         |
| 70. | Phạm Văn      | Hải   | Nam | 06/10/1989 | Hải Phòng  | Cty CPĐT PTTT Quốc tế Hải Anh                     |
| 71. | Phạm Thị Thu  | Hằng  | Nữ  | 05/12/1989 | Hải Phòng  | Trường Đại học Y dược Hải Phòng                   |
| 72. | Đinh Thị Hồng | Hạnh  | Nữ  | 05/10/1986 | Hải Phòng  | NH TMCP Sài Gòn - HN CN HP                        |
| 73. | Hoàng Thanh   | Hoài  | Nam | 14/09/1987 | Quảng Ninh | Ngân hàng BIDV chi nhánh Cẩm Phả                  |
| 74. | Nguyễn Thúy   | Hoài  | Nữ  | 09/11/1992 | Quảng Ninh | TSTD                                              |
| 75. | Vũ Văn        | Hoành | Nam | 06/06/1985 | Hải Dương  | Ban tổ chức tỉnh ủy Hải Dương                     |
| 76. | Lý Mạnh       | Hùng  | Nam | 03/07/1972 | Hưng Yên   | Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm                 |
| 77. | Trần Đức      | Hùng  | Nam | 17/10/1993 | Hải Phòng  | NH VN Thịnh Vượng                                 |
| 78. | Lê Ngọc       | Hưng  | Nam | 05/05/1992 | Hải Phòng  | Cty CPTM XNK Thanh Phong                          |
| 79. | Lã Thị        | Hường | Nữ  | 10/09/1977 | Hải Dương  | Bưu điện tỉnh Hải Dương                           |
| 80. | Nguyễn Quang  | Huy   | Nam | 23/09/1977 | Hải Dương  | Bưu điện tỉnh Hải Dương                           |
| 81. | Nguyễn Quang  | Huy   | Nam | 20/11/1985 | Quảng Ninh | NH TMCP Quân đội, CN Quảng Ninh                   |
| 82. | Đào Thị       | Huyền | Nữ  | 14/03/1985 | Hải Dương  | Ban quản lý khu CN tỉnh Hải Dương                 |
| 83. | Lê Thị Thanh  | Huyền | Nữ  | 25/12/1988 | Hải Phòng  | Trường Đại học Y dược Hải Phòng                   |
| 84. | Đặng Văn      | Khanh | Nam | 25/11/1989 | Hải Dương  | Bưu điện tỉnh Hải Dương                           |
| 85. | Lê Tùng       | Lâm   | Nam | 06/01/1994 | Quảng Ninh | NHTMCP Quốc tế VN - CN Quảng Ninh                 |

|      |                     |     |            |            |                                        |
|------|---------------------|-----|------------|------------|----------------------------------------|
| 86.  | Nguyễn Thị Lan      | Nữ  | 05/09/1984 | Thái Bình  | Văn phòng UBND Thành phố               |
| 87.  | Bùi Duy Linh        | Nam | 23/03/1981 | Nam Định   | Cty TNHH TM&ĐT Hòa An                  |
| 88.  | Hoàng Thùy Linh     | Nữ  | 03/10/1990 | Hải Phòng  | Bảo hiểm XH TPHP                       |
| 89.  | Vũ Thị Diệu Linh    | Nữ  | 01/10/1995 | Hải Dương  | Chi cục thuế thành phố Hải Dương       |
| 90.  | Vũ Thùy Linh        | Nữ  | 15/02/1993 | Quảng Ninh | Chi cục thuế Thành phố Hạ Long         |
| 91.  | Vương Thị Loan      | Nữ  | 03/10/1984 | Hải Dương  | Bưu điện tín Hải Dương                 |
| 92.  | Bùi Quang Long      | Nam | 13/04/1984 | Quảng Ninh | Ngân hàng Đại Chúng - CN Quảng Ninh    |
| 93.  | Nguyễn Thị Ngọc Mai | Nữ  | 22/04/1995 | Hải Phòng  | Thượng Lý, Hồng Bàng, HP               |
| 94.  | Phạm Đình Mạnh      | Nam | 28/09/1991 | Hải Phòng  | Cty CPVTK XD&ĐTTM Phú Vinh             |
| 95.  | Trần Ngọc My        | Nữ  | 19/11/1995 | Hải Phòng  | Đồng Quốc Bình, Ngô Quyền, HP          |
| 96.  | Hoàng Văn Nam       | Nam | 08/09/1992 | Quảng Ninh | Ban QLDA đầu tư xây dựng TP Hạ Long    |
| 97.  | Nguyễn Đình Nam     | Nam | 09/12/1976 | Quảng Ninh | UBND Phường Bạch Đằng, Hạ Long, QN     |
| 98.  | Nguyễn Phương Nam   | Nam | 22/11/1990 | Hải Phòng  | TT phát triển quỹ đất Q. Hải An        |
| 99.  | Nguyễn Thị Hằng Nga | Nữ  | 13/11/1996 | Hải Phòng  | Hạ Lý, Hồng Bàng, HP                   |
| 100. | Đỗ Thị Hồng Ngân    | Nữ  | 20/05/1983 | Hải Phòng  | NH TMCP Sài Gòn - HN CN HP             |
| 101. | Nguyễn Thị Phương   | Nữ  | 10/05/1989 | Hải Phòng  | Cty CP đầu tư Hapo                     |
| 102. | Nguyễn Quang Sơn    | Nam | 19/02/1987 | Quảng Ninh | Honda Ô tô Quảng Ninh                  |
| 103. | Nguyễn Trường Sơn   | Nam | 10/07/1979 | Hưng Yên   | UBND Phường Bạch Đằng, Hạ Long, QN     |
| 104. | Đinh Minh Tâm       | Nam | 28/01/1978 | Hải Phòng  | UBND quận Hải An, HP                   |
| 105. | Nguyễn Thị Tâm      | Nữ  | 10/09/1990 | Hải Phòng  | NH TMCP Đầu tư &PT VN - CN Đông Hải HP |
| 106. | Trần Quốc Thành     | Nam | 28/11/1994 | Hải Phòng  | Sở tài chính HP                        |
| 107. | Lê Văn Thịnh        | Nam | 30/08/1993 | Hải Phòng  | NH nhà nước CN Hải Phòng               |
| 108. | Trần Thị Thu        | Nữ  | 12/02/1991 | Hải Dương  | Bưu điện thành phố Hải Dương           |
| 109. | Đoàn Văn Thử        | Nam | 05/04/1992 | Quảng Ninh | Ngân hàng NN&PTNT Hạ Long I            |

|            |                                                      |        |     |            |            |                                                  |
|------------|------------------------------------------------------|--------|-----|------------|------------|--------------------------------------------------|
| 110.       | Bùi Văn                                              | Toàn   | Nam | 02/01/1984 | Hải Phòng  | NH TMCP Phương Đông                              |
| 111.       | Lê Thị                                               | Toàn   | Nữ  | 24/04/1983 | Nghệ An    | Ban xúc tiến và hỗ trợ đầu tư tỉnh Quảng Ninh    |
| 112.       | Nguyễn Thu                                           | Trang  | Nữ  | 13/05/1995 | Hải Phòng  | Sở tài chính HP                                  |
| 113.       | Phạm Thị Quỳnh                                       | Trang  | Nữ  | 27/04/1990 | Quảng Ninh | Cty TNHH MTV Thủy lợi Yên Lập, QN                |
| 114.       | Bùi Văn                                              | Trực   | Nam | 16/04/1990 | Hải Phòng  | Vinacontrol Hải Phòng                            |
| 115.       | Bùi Văn                                              | Trường | Nam | 21/03/1982 | Hải Phòng  | Cty TNHH TM&ĐT Hòa An                            |
| 116.       | Ngô Minh                                             | Tuấn   | Nam | 22/12/1992 | Quảng Ninh | P Giáo dục và Đào tạo huyện Ba chẽ, QN           |
| 117.       | Nguyễn Viết                                          | Tuấn   | Nam | 08/02/1995 | Hải Phòng  | NH NN&PT nông thông VN - CN HP                   |
| 118.       | Trần Hoàng                                           | Tuấn   | Nam | 30/11/1979 | Hải Phòng  | Phòng Kỹ thuật - Cty TNHH MTV Điện lực HP        |
| 119.       | Dương Thanh                                          | Tùng   | Nam | 07/12/1983 | Hải Phòng  | Cty TNHH TM Tesirou                              |
| 120.       | Ngô Tiến                                             | Tùng   | Nam | 15/08/1994 | Hải Phòng  | Cty CP kho vận TM&VT Hải Long                    |
| 121.       | Hoàng Thị Hải                                        | Vân    | Nữ  | 05/11/1984 | Hải Phòng  | Phòng tài nguyên và môi trường huyện Thủy Nguyên |
| 122.       | Đỗ Xuân                                              | Việt   | Nam | 16/10/1995 | Hải Phòng  | Máy Chai, Ngô Quyền, HP                          |
| 123.       | Phạm Ngọc                                            | Vũ     | Nam | 13/06/1993 | Hải Phòng  | Cty TNHH MTV Sotrans Logistics                   |
| 124.       | Đỗ Hải                                               | Yến    | Nữ  | 25/08/1989 | Quảng Ninh | UBND Phường Yên Giang                            |
| 125.       | Nguyễn Thị Hải                                       | Yến    | Nữ  | 11/04/1984 | Thái Bình  | Bảo hiểm xã hội Thành phố Hạ Long                |
| <b>VI.</b> | <b>Ngành Tổ chức và quản lý vận tải: 07 học viên</b> |        |     |            |            |                                                  |
| 126.       | Nguyễn Thành                                         | Cường  | Nam | 11/11/1982 | Hải Dương  | Cty CP dầu khí Đông Dương                        |
| 127.       | Trần Văn                                             | Giang  | Nam | 17/08/1991 | Hải Phòng  | Cty CP bến xe Hải Phòng                          |
| 128.       | Nguyễn Quang                                         | Huy    | Nam | 01/04/1976 | Quảng Ninh | Cty CP dầu khí Đông Dương                        |
| 129.       | Đỗ Thị Mỹ                                            | Linh   | Nữ  | 22/01/1995 | Hải Phòng  | Cty TNHH Đổi Mới                                 |
| 130.       | Hoàng Văn                                            | Luân   | Nam | 23/07/1992 | Thái Bình  | Cty TNHH VT&XNK Bình Minh                        |
| 131.       | Đàm Tuấn                                             | Nghĩa  | Nam | 28/03/1996 | Hải Phòng  | Cty TNHH sản xuất và dịch vụ Nam Phong           |

|             |                                                                                       |     |            |           |                                     |
|-------------|---------------------------------------------------------------------------------------|-----|------------|-----------|-------------------------------------|
| 132.        | Phạm Văn Tào                                                                          | Nam | 28/05/1995 | Hải Dương | Tiểu đoàn 45, Cục Hậu cần, Hải Quân |
| <b>VII.</b> | <b>Chuyên ngành Kỹ thuật xây dựng công trình dân dụng và công nghiệp: 04 học viên</b> |     |            |           |                                     |
| 133.        | Nguyễn Thị Mai Quế                                                                    | Nữ  | 15/01/1994 | Hải Phòng | Cty CPTM & XD 369                   |
| 134.        | Lê Việt Phương                                                                        | Nam | 03/11/1976 | Phú Thọ   | Sở xây dựng Hải Phòng               |
| 135.        | Trần Văn Tùng                                                                         | Nam | 22/06/1990 | Hải Phòng | Trường ĐHHHVN                       |
| 136.        | Phạm Văn Tuyền                                                                        | Nam | 28/08/1985 | Thái Bình | Sở xây dựng Hải Phòng               |

**Tổng số theo danh sách gồm 136 học viên./.**